

6. Các bệnh xung quanh thời kỳ sinh đẻ

Trong giai đoạn trước và khi đẻ có rất nhiều loại bệnh xuất hiện ở bò do trong quá trình mang thai và sinh đẻ bò phải có thay đổi lớn về hormone bên trong cơ thể và ở một vài giai đoạn bò phải chịu trình trạng khả năng miễn dịch thấp. Hơn nữa, đối với bò sữa sinh đẻ nghĩa là bắt đầu thời kỳ tiết sữa. Tiết sữa khiến bò có nhu cầu tiêu thụ năng lượng lớn, sau đó hầu hết các con bò sữa đều rơi vào tình trạng “cân bằng năng lượng âm” (hình 58). Những tình trạng này là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra các bệnh xung quanh thời kỳ sinh đẻ của bò.

Chữa trị các bệnh này rất quan trọng không chỉ cho sản lượng sữa mà còn cho kỳ sinh đẻ kế tiếp.

Các bệnh sau đây có thể xảy ra xung quanh thời kỳ sinh đẻ của bò.

Liên quan đến việc tiết sữa và sinh đẻ.

Xoắn vặn tử cung

Sa tử cung, bệnh sa âm đạo, bị thương khi đẻ

Sốt nhau,

Bệnh về trao đổi chất

Sốt sữa, liệt

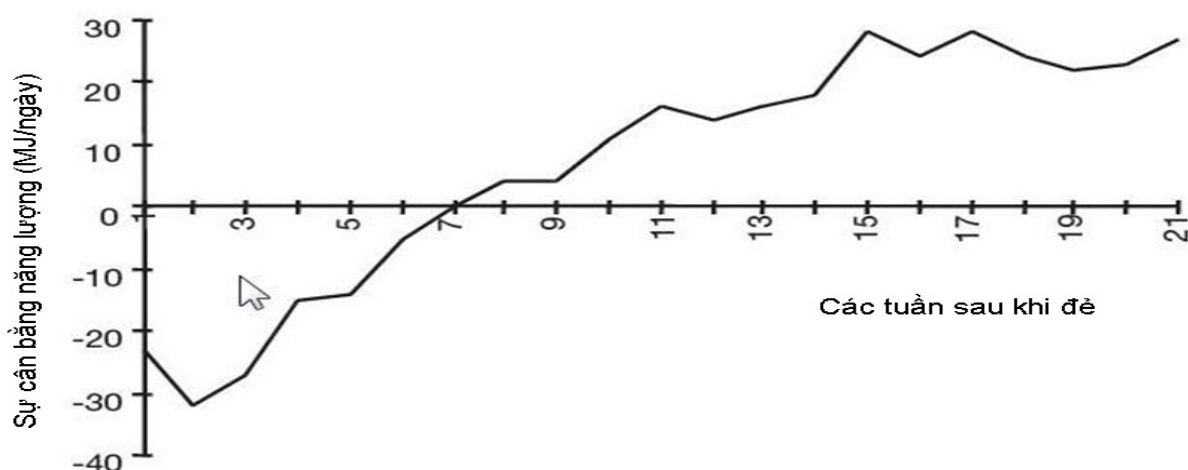
Xê tôn huyết, axit dạ cỏ

Lệch dạ múi khế

Các bệnh truyền nhiễm

Sốt hậu sản, viêm nội mạc tử cung, viêm vú

Hình 59: Sự thay đổi trong cân bằng năng lượng (MJ/ngày) ở giai đoạn đầu và giai đoạn giữa tiết sữa (Nguồn: Ferguson 1991)



Hình 60.



7-1 . Cân bằng năng lượng âm và rối loạn sinh sản sau khi đẻ

Hình 59 cho biết sự mất cân bằng năng lượng (thiếu hoặc quá thừa) và thiếu chất xơ từ thời kỳ cạn sữa đến sau đẻ sẽ gây ra không chỉ các bệnh về trao đổi chất (sốt sữa, xe tôn huyết, axit dạ cỏ, viêm vú v.v) mà còn gây ra nhiều rối loạn khác về sinh sản (rối loạn chức năng buồng trứng, u nang nang trứng, động dục ngầm, viêm nội mạc tử cung, v.v).

7-2 . Các bệnh chính xuất hiện xung quanh thời kỳ sinh đẻ của bò

7-2-1. Xoắn tử cung

Bệnh xoắn tử cung thường xuất hiện ở giai đoạn bò sắp đẻ và được phát hiện vào thời điểm bò bắt đầu đẻ. Nếu bò có những biểu hiện không muốn nghỉ ngơi hoặc đau vùng bụng, ta nên nghĩ đến trường hợp bò bị bệnh xoắn tử cung. Nguyên nhân của tình trạng này có thể là do phần gấn tử cung bị lỏng hoặc do cách bò đứng lên và ngồi xuống.

(Các dấu hiệu lâm sàng) • Đẻ muộn

- Có những biểu hiện bồn chồn khi đẻ
- Đau vùng bụng

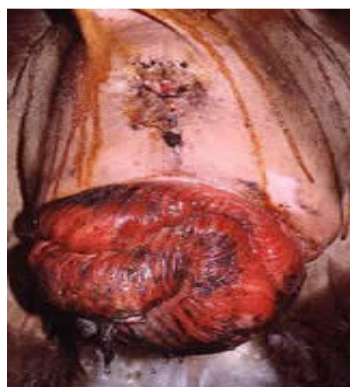
- (Chẩn đoán)
- Kiểm tra cổ tử cung bằng sờ khám hoặc kiểm tra vùng âm đạo
(Nếu bò bị xoắn tử cung, ta sẽ không thể sờ hoặc nhìn thấy cổ tử cung và thành âm đạo nơi gần cổ tử cung cũng bị xoắn lại).
 - Bằng cách khám qua trực tràng ta có thể phát hiện tử cung bị xoắn và các dây chằng rộng bị tréo lại.
 - Đôi khi âm hộ của bò cũng bị xoắn nhẹ
- * Trong quá trình chẩn đoán cần phải xác định được hướng xoắn của tử cung.

- (Chữa trị)
- Dùng tay đặt lại vị trí của bào thai
(Áp dụng trong trường hợp góc xoắn vặn nhỏ hơn 90 độ và khi có thể sờ thấy thai)
 - Xoay cơ thể bò
(Cho bò nằm xuống sao cho phần xoắn ở phía dưới và xoay cơ thể bò theo hướng xoắn của tử cung).
 - Mổ lấy thai
(Sử dụng trong trường hợp góc xoắn từ 180 đến 270 độ và khi ta không thể sờ thấy cổ tử cung)

7-2-2. Sa tử cung hoặc âm đạo

Sa tử cung thường xảy ra sau khi bò đẻ. Nguyên nhân có thể do bò rặn quá trong quá trình đẻ. Ngoài ra, một vài nguyên nhân dễ dẫn đến tình trạng này gồm tình trạng tử cung mất trương lực, giảm canxi huyết, thiếu vận động trước khi đẻ, ngồi bằng hai chân sau nhiều và di chuyển.

Hình 61. Sa âm đạo



Hình 62. Sa tử cung



(Điều trị)

- Chỉnh bằng tay

Phần bị sa nên được rửa sạch trước khi can thiệp vì phần này thường khô và hoại tử.

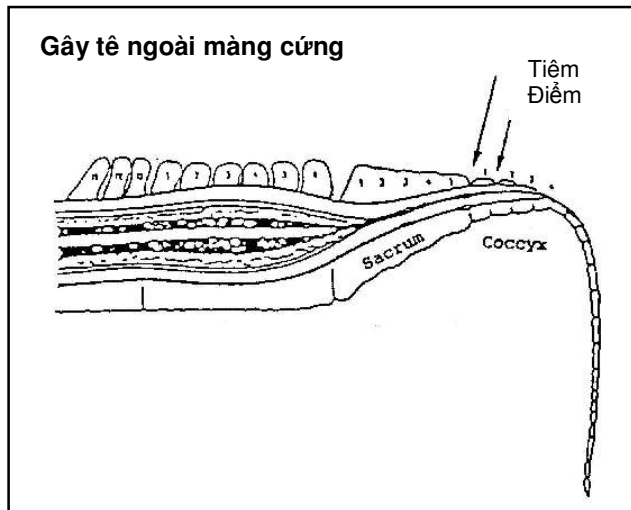
Trong trường hợp thời gian để quá dài nên tiến hành gây tê ngoài màng cứng (hình 63, sử dụng 5ml novocain).

Sau khi đẩy phần sa về vị trí đúng, truyền 5-10 lít nước muối thường vào tử cung để giúp sát trùng.

- Khâu âm hộ

Nếu tình trạng sa sệ dễ xảy ra thì nên tiến hành khâu âm hộ (như hình 64). Tuy nhiên, cần phải tháo bỏ dây khâu càng sớm càng tốt sau khi chắc chắn rằng tình trạng sa sệ sẽ không tái diễn.

Hình. 63



* Kỹ thuật gây tê ngoài màng cứng có thể được áp dụng rộng rãi như gây tê cục bộ cho cơ quan sinh sản và phần sau của cơ thể bò. Kim tiêm nên được đặt vào giữa các xương sống.

Hình 64. Khâu âm hộ bằng dây



7-2-3. Sốt nhau

Mặc dù bệnh sốt nhau bị gây ra bởi rất nhiều yếu tố nhưng nguyên nhân trực tiếp vẫn chưa được tìm ra chính xác. Các yếu tố này bao gồm hiện tượng nhiễm trùng cục bộ ở nhau thai, thiếu vitamin (có thể là vitamin A), độ co giãn của tử cung khi đẻ thấp, thiếu vận động của bò trong thời gian cận sữa, v.v.

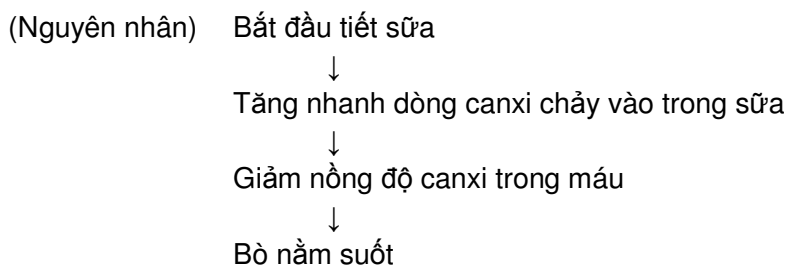
(Điều trị)

- Không nên bóc nhau bởi vì sẽ làm tổn thương đến nội mạc tử cung và gây ra viêm nội mạc tử cung. Nếu bò không có biểu hiện nào khác thường thì không cần phải điều trị.
- Có thể cắt một phần của nhau, không nên cắt quá nhiều, chỉ cắt phần đã lòi ra ngoài.
- Chăm sóc bò cẩn thận, quan tâm đến tình trạng chung của bò như ăn uống, sản lượng sữa và nhiệt độ cơ thể. Nếu bò có dấu hiệu sốt cao thì bò rất dễ mắc phải một số bệnh như sốt hậu sản, viêm nội mạc tử cung hoặc viêm vú. Tiến hành truyền kháng sinh vào bên trong tử cung và tiêm bắp sẽ giúp chữa trị trong trường hợp tử cung xuất hiện viêm nhiễm.

7-3. Các bệnh chính liên quan đến trao đổi chất

7-3-1. Sốt sữa (Giảm canxi huyết)

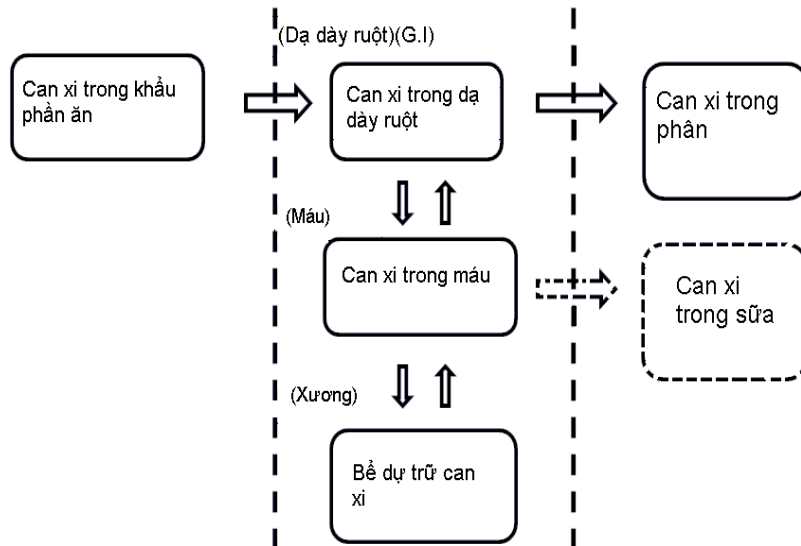
- (Dấu hiệu lâm sàng)
- Bò nằm xuống (không thể đứng lên được)
 - Nhiệt độ cơ thể thấp
 - Da lạnh
 - Nhũn cơ



* Canxi có vai trò quan trọng trong việc co giãn cơ.

Sự trao đổi canxi trong cơ thể bò được thể hiện ở hình 65. Thông thường, máu bò chứa đủ lượng canxi và phần canxi thừa theo phân ra ngoài. Nếu thiếu canxi, canxi sẽ được huy động từ xương (nơi dự trữ canxi). Khi sốt sữa xảy ra, hệ thống huy động canxi này không hoạt động bình thường.

Hình 65. Sự trao đổi canxi ở bò



(Phòng tránh)

- Cung cấp thức ăn có hàm lượng canxi thấp cho bò trong thời kỳ cạn sữa
 - Canxi cao \Rightarrow Giảm huy động canxi từ xương
 - Canxi thấp \Rightarrow Thúc đẩy huy động canxi từ xương
 - * Ăn thức ăn có hàm lượng canxi thấp trước khi đẻ sẽ khiến việc hấp thụ canxi từ ruột hiệu quả như có thể.
- Tiêm Vitamin D trước khi đẻ
 - (Thúc đẩy hấp thụ canxi từ ruột)
- Quản lý lượng canxi khi đẻ
- DCAD (Sự chênh lệch cation-anion trong thức ăn)
 - Cần phải biết mức độ chất khoáng trong tất cả thức ăn.
- Mức kali trong thức ăn thấp trước khi đẻ

- (Điều trị)
- Ca gluconate (tiêm tĩnh mạch) 500 ml x 2-3 lần
 - Vitamin D (bổ sung)

Nếu tiêm canxi mà không đạt được kết quả tốt, cần phải kiểm tra các bệnh sau.

- Liệt
- Bị thương khi đẻ ?
- Viêm vú ?
- Rối loạn cơ xương ?

7-3-2 . Xê tôn huyết

(Các dấu hiệu lâm sàng)

- Xuất hiện từ lúc sinh cho đến 6-8 tuần sau đó
- Kém ăn (đặc biệt là thức ăn tinh)
- Giảm sản lượng sữa
- Phân khô cứng
- Mùi xê tôn huyết trong hơi thở
- Các dấu hiệu thần kinh.
Suy nhược, tiết nước bọt, nghiến răng, mất điều hoà, khả năng nhìn kém

(Nguyên nhân)

- Tăng nhanh sản lượng sữa
↓
Cân bằng năng lượng âm
↓
Huy động chất béo trong cơ thể
↓
Sản xuất xê tôn
- Ăn thức ăn có hàm lượng protein quá cao
Sản xuất quá nhiều acid butyric trong dạ cỏ
↓
Thể xê tôn huyết
- Kế phát
Sau viêm vú, lệch dạ múi khế, sốt sữa, sốt nhau v.v.

(Chẩn đoán)

- Phát hiện thể xê tôn trong nước tiểu (dùng que giấy thử nước tiểu, hình 61)
- Dễ phát hiện, nhưng đôi khi xê tôn có thể là trường hợp bệnh thứ 2. Kiểm tra cẩn thận xem có bệnh nào khác không.

(Điều trị)

- glucose 30-50%, 500 ml, (tiêm tĩnh mạch)
- Dexamethadone 10 ml, (tiêm bắp)
(trong trường hợp bị cả viêm vú, kết hợp tiêm kháng sinh)
- Tiền thân Glucose (miệng)
Glycerol
Propylene glycol
Sodium propionate
Magnesium propionate

(Phòng tránh)

- Quản lý dinh dưỡng tốt trong thời kỳ cạn sữa.
- Sinh sản sớm

(Sinh sản muộn \Rightarrow thời kỳ cạn sữa dài)

- Số lượng bò chuyển từ bò cạn sang bò tiết sữa đều đặn.
- Phòng ngừa các căn bệnh khác xung quanh thời kỳ sinh đẻ (thiếu Canxi, sót nhau, viêm tử cung, lệch dạ múi khế, v.v)

Hình 66. Que giấy kiểm tra nước tiểu

Ngoài ra cũng có thể sử dụng que thử bằng giấy này để kiểm tra các các mẫu khác như độ pH, protein, đường glucose, máu, v.v.



7-3-3. Lệch dạ múi khế

“Lệch dạ múi khế” là sự di chuyển bất thường của dạ múi khế (dạ dày thứ 4). Dạ múi khế di chuyển lên trên hoặc bên trái hoặc bên phải (hình 67). Thường lệch dạ múi khế bên phải nghiêm trọng hơn.

(Các dấu hiệu lâm sàng)

- Thường xuất hiện trong một tháng sau khi đẻ
- Kém ăn
- Nhiệt độ cơ thể bình thường hoặc thấp
- Đường truyền của thức ăn trở nên khó khăn \Rightarrow phân " giống như ma-tít"
- Xê tôn huyết xuất hiện như bệnh thứ cấp

(Nguyên nhân)

- Khoảng trống trong bụng sau đẻ
- Thu nhận chất xơ thấp, thu nhận ngũ cốc cao
- Thời kỳ cạn sữa quá dài điểm thể trạng cao

(Chẩn đoán)

- Âm thanh "ping" khi sử dụng ống nghe

(Chữa trị)

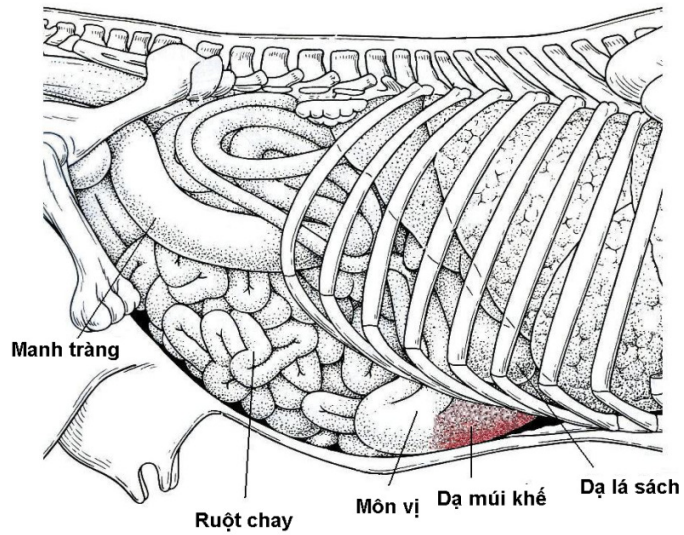
- Lăn tròn (lệch sang trái)
- Phẫu thuật

(Phòng tránh)

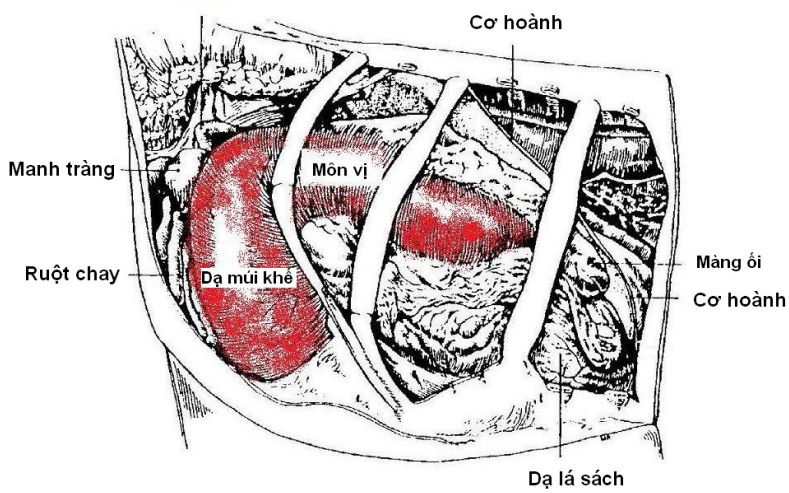
- Giống như cách phòng tránh bệnh xê tôn huyết
- Cho ăn đủ vật chất khô trước và sau khi đẻ

Hình 67. Lệch dạ múi khế

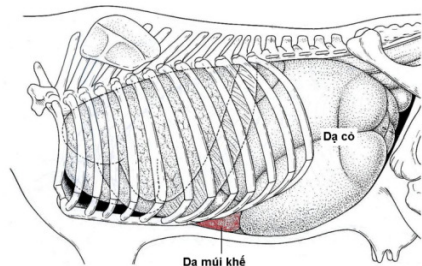
(Các cơ quan nội tạng bò ở vị trí bình thường: bên phải)



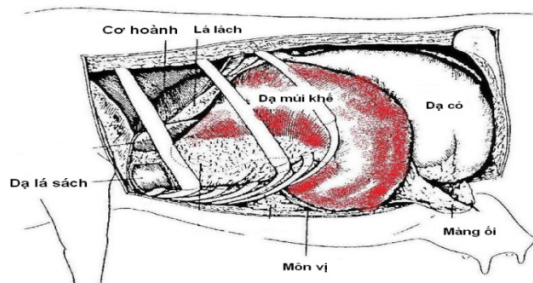
Lệch dạ múi khế (phải)



(Các cơ quan nội tạng bò ở vị trí bình thường: bên trái)



Lịch dạ múi khế (trái)



8. Đẻ và hỗ trợ đẻ

8-1. Quá trình đẻ

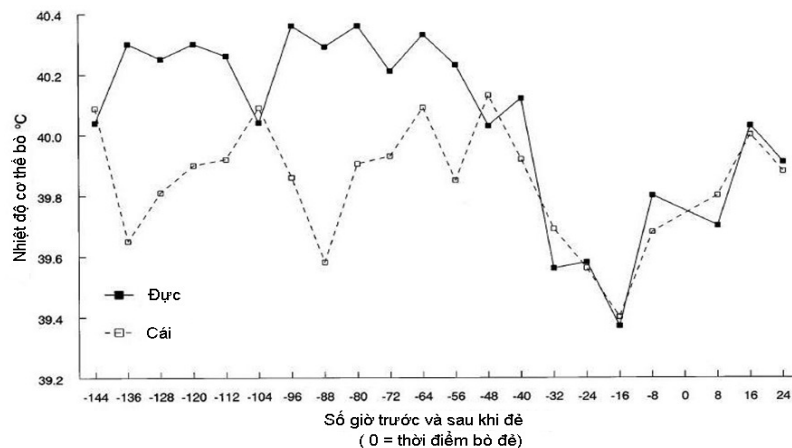
Mục đích cuối cùng của sinh sản là có một con bê khỏe mạnh. Vì vậy, bò mẹ và bê mới sinh phải được quan tâm đặc biệt. Trước hết, chúng ta sẽ học về quá trình sinh đẻ sau đó chúng ta sẽ biết được có sự bất thường nào trong sinh đẻ hay không.

(1) Triệu chứng trước khi sinh đẻ

Lúc gần thời gian đẻ bò mẹ sẽ biểu hiện những triệu chứng trước khi đẻ như sau.

- Sưng bầu vú
- Âm hộ nở to và giãn ra
- Dây chằng hông giãn ra
- Cổ tử cung bắt đầu giãn ra
- Nhiệt độ cơ thể thay đổi

Hình 68. Sự thay đổi nhiệt độ cơ thể và thời gian đẻ



Hình 68: Trung bình bình phương nhỏ nhất (LSM) của nhiệt độ cơ thể trước khi đẻ (SEM = 21) chịu tác động P<0.01 bởi tính biệt của bê từ 114 đến 56 giờ trước khi đẻ (cái n = 4; đực n = 3)

M. A. Lammoglia et al., J.Anim.Sci. 1997. 75:2526-2534

Đặc biệt, sự thay đổi nhiệt độ cơ thể bò là công cụ tốt để dự đoán thời gian đẻ chính xác của bò. Hình 63 cho biết mối quan hệ giữa thời gian đẻ và sự thay đổi nhiệt độ cơ thể bò. Chúng ta có thể thấy rằng nhiệt độ bắt đầu giảm xuống từ 36 giờ trước khi đẻ và xuống mức thấp nhất lúc 16 giờ trước khi đẻ. Do đó, khi nhiệt độ tăng trở lại từ mức thấp nhất thì một vài giờ sau đó bò sẽ đẻ. Chúng ta cần kiểm tra nhiệt độ cơ thể trong khoảng cách là 8 tiếng (nếu khoảng cách kiểm tra ngắn hơn thì càng tốt). Sự thay đổi này theo mức thay đổi của hoocmôn progesterone, chúng ta có thể đoán thời gian bò đẻ một cách khá chính xác.

(2) Quá trình đẻ bình thường

Quá trình đẻ được chia là 3 giai đoạn đến khi nhau thai được tống ra ngoài như sau:

Giai đoạn 1. từ 2 đến 6 giờ (dài hơn bò tơ)

- Bắt đầu rặn (thể hiện rõ ràng hơn ở bò tơ) (hình 64)
- Nước từ âm đạo chảy ra ngày càng nhiều (từ túi nước ối chảy ra) (Hình 65)
- Tử cung bắt đầu co rút (khoảng cách từ 15 đến 3 phút)
- Thai xoay đến vị trí thuận (tư thế thẳng đứng)
- Cổ tử cung bắt đầu mở.

Giai đoạn 2. từ 1 đến 2 giờ (dài hơn bò tơ)

- Bắt đầu sau khi cổ tử cung mở hoàn toàn.
- Thai đi vào đường sinh (hình 66)
- Túi nước thứ 2 (túi nước ối) có thể nhìn thấy (hình 67)
- Ấn vào bụng để hỗ trợ tử cung co bóp.
- Bò thường nằm xuống.
- Đầu và 2 chân trước của bê ra ngoài cùng một lúc.
- Trong khi sổ thai, dây rốn sẽ bị đứt.
- Bê bắt đầu thở.
- Hoàn tất quá trình đẻ của bò.

Giai đoạn 3. Thường là từ 2 đến 8 giờ sau khi đẻ,

- Nhau bị đẩy ra. Nếu không đẩy nhau ra được thì sẽ xảy ra hiện tượng “sốt nhau”

(Cẩn thận, tránh không để bò ăn nhau thai)

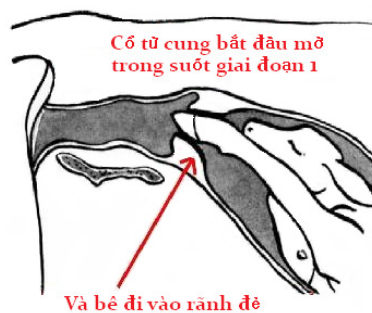
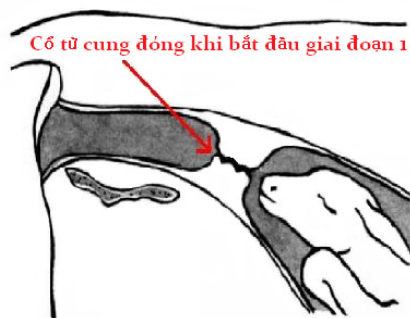
Hình 69 . Bò bắt đầu rặn



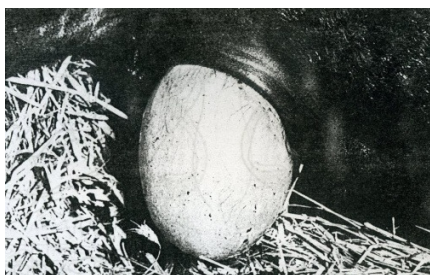
Hình 70. Túi nước ối bị đẩy ra



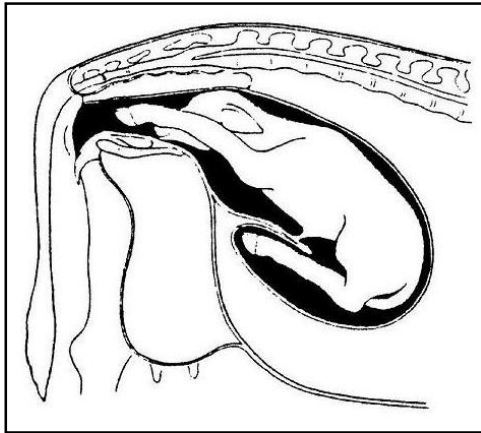
Hình 71. Bê ở giai đoạn 1



Hình 72. Túi nước thứ 2 (túi nước ối) bị đẩy ra



Hình 73. Vị trí thai thông thường



Ở vị trí thông thường, đầu và hai chân trước của bê sẽ ra đồng thời.

8-2. Đẻ khó

Nguyên nhân đẻ khó chủ yếu là do tầm vóc cơ thể mẹ và bê, tóm lại “mẹ nhỏ hơn hoặc/và bê to hơn”. Có một vài yếu tố ảnh hưởng đến tầm vóc cơ thể như sau.

(Ảnh hưởng từ mẹ)

Tuổi (được phối giống quá sớm)

Tầm vóc cơ thể (chưa trưởng thành)

Vùng xương chậu hẹp (đôi khi là do khuyết tật di truyền)

(Ảnh hưởng từ thai)

Tầm vóc cơ thể (giống của con bố, dinh dưỡng của con mẹ, tính biệt)

Vị trí bất thường

Đa thai

8-3. Ba điểm miêu tả tình trạng thai

Nếu gặp đẻ khó chúng ta phải biết chính xác tình trạng của bê. Có ba điểm miêu tả tình trạng của bê. Đó là ngôi, vị trí và tư thế thai

(1) Ngôi thai

Bê nằm hướng lên trên, hướng xuống dưới hay nằm ngang

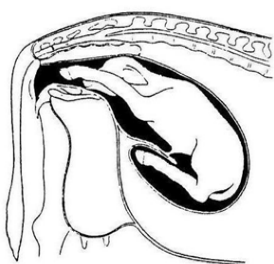
(2) Vị trí thai

Nằm thuận (Đầu ra trước) hay nằm ngược (chân ra trước).

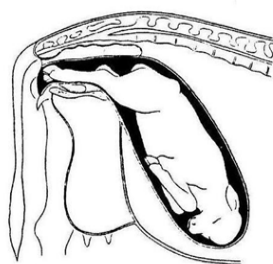
(3) Tư thế thai

Mối quan hệ giữa chân, đầu bê và cơ thể bê

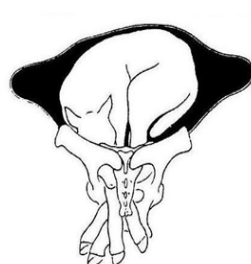
Hình 74. Ngôi thai



Hướng lên trên

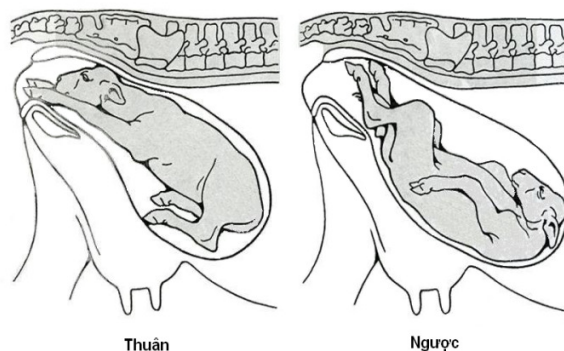


Hướng xuống dưới

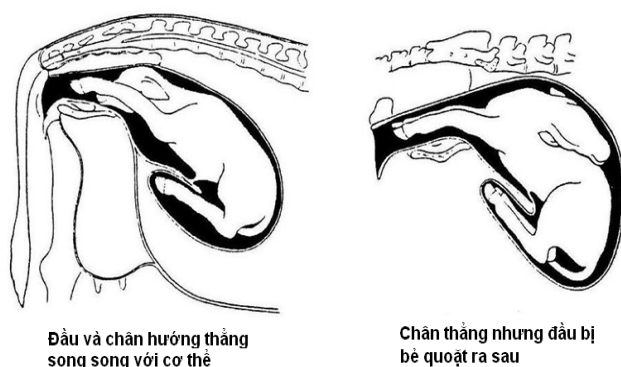


Ngược

Hình 75. Vị trí thai

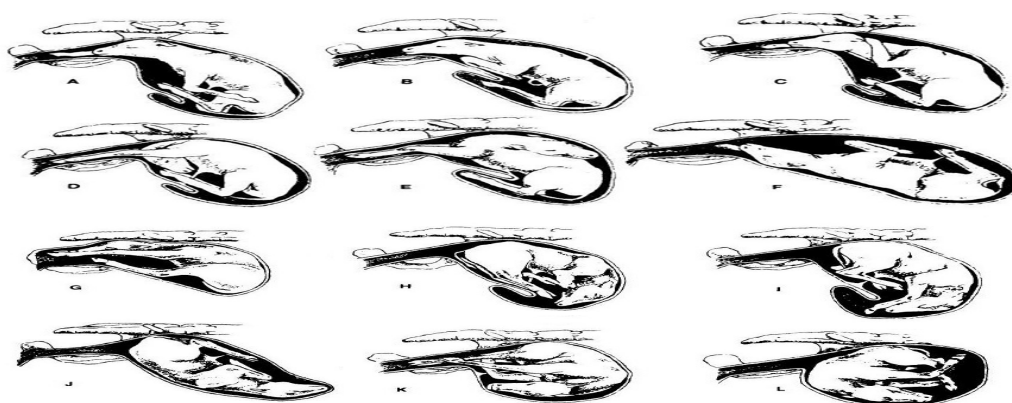


Hình 76. Tư thế thai



Có rất nhiều tình trạng bất thường trong trường hợp đẻ khó.

Hình 77. Các tư thế nhau của bê khi đẻ



Những hình dáng bất thường của bê khi đẻ:

- A: Hướng lên phía trước-một chân trước không hướng lên phía trước;
- B: Hướng lên phía trước-chân trước bị bẻ cong ở đầu gối;
- C: Hướng lên phía trước-chân trước vắt ngang cổ;
- D: Hướng lên phía trước-đầu trực xuống dưới;
- E: Hướng lên phía trước-đầu quặt ra sau;
- F: Hướng lên phía trước-nằm ngửa;
- G: Hướng lên trước-với chân sau;
- H: Mông và đuôi hướng lên trước;
- I: Mông và khuỷu chân hướng lên trước;
- J: Hướng ra sau-nằm ngửa;
- K: Tất cả 4 chân hướng lên trước;
- L: Lưng bụng hướng lên trước.

8-4. Hỗ trợ đẻ

Hỗ trợ đẻ là cần thiết phụ thuộc vào từng hoàn cảnh. Sự can thiệp không cần thiết có thể gây hại cho cả mẹ và con. Điều quan trọng là phải quan sát kỹ quá trình đẻ. Nếu khoảng cách của mỗi giai đoạn quá dài hay bò mẹ biểu hiện sự không dễ dàng hoặc có biểu hiện đau bụng, chúng ta phải hỗ trợ kịp thời.

Ít nhất những thứ sau đây phải được chuẩn bị trước khi bắt đầu hỗ trợ đẻ.

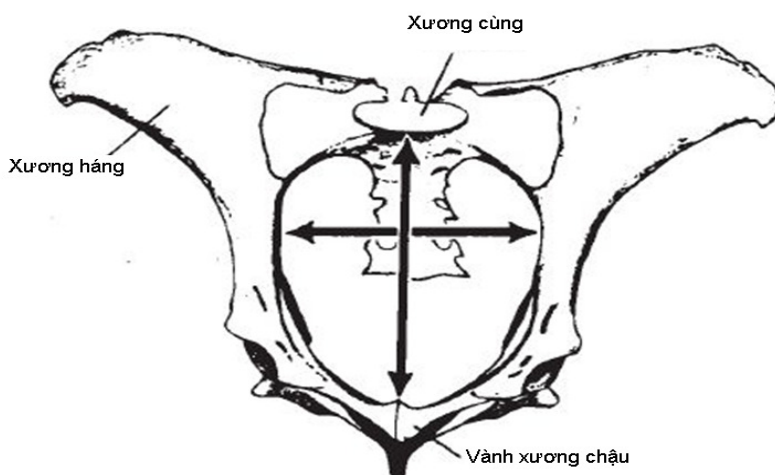
(Chuẩn bị)

- Thuốc sát trùng
- Găng tay
- Chất bôi trơn
- Dây thừng để kéo bê ra và chế ngự bò mẹ
- Kéo để cắt dây rốn

Trước tiên ta phải xác định tình trạng bê xem bê còn sống hay không, ngôi, tư thế, vị trí như thế nào. Phải đưa bê về vị trí, ngôi để bình thường trong. Cả hai chân trước phải được duỗi ra và đầu đặt trên 2 chân. Trong trường hợp đáng bê hướng phía sau, nếu là vị trí thuận và chân bê duỗi thẳng, thì không khó. Chỉ kéo về phía sau bằng dây thừng buộc vào chân sau của bê.

Trong quá trình hỗ trợ, phải luôn luôn nhớ rằng khung xương chậu phải mở (hình 78). Độ mở của khung xương chậu sẽ phải phù hợp với hình dáng bê khi bê đi qua chỗ mở ở vị trí thông thường.

Hình 78. Hình dáng của xương chậu khi mở



Độ mở xương chậu đặc trưng ở bò cái

8-5. Chăm sóc bê mới sinh

Sau khi bê được đẻ ra, việc chăm sóc như sau.

- (1) Đảm bảo là bê vẫn thở

Trong quá trình đẻ, dây rốn sẽ bị đứt, sau đó bê sẽ bắt đầu tự thở. Nói cách khác, bê cần phải thở sau khi dây rốn bị đứt. Nếu dịch nhầy hoặc màng bị vỡ bao phủ lên phần mũi của bê, ta phải gỡ chúng ra càng sớm càng tốt. Đôi khi chúng ta kích thích vào mũi bê để bê hắt xì hơi (hình 79), hoặc treo ngược bê bằng cách giữ chân sau bê (hình 80), hoặc tiến hành hô hấp nhân tạo (hình 81).

Hình 79. Kích thích bê hắt xì hơi



Hình 80. treo ngược bê



Hình 81. Hô hấp nhân tạo

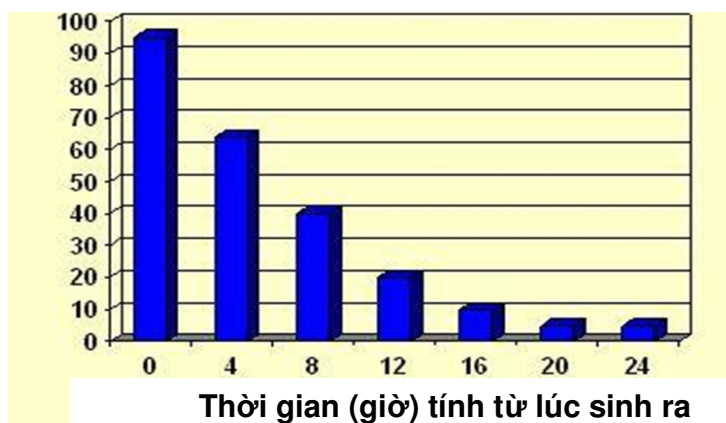


(2) Cho bê uống sữa đầu

Nếu bê không thể hoặc không uống sữa đầu, cho bê uống 2 lít sữa đầu trong vòng 1-2 giờ sau khi sinh. Việc này rất quan trọng bởi vì bê không nhận được bất kỳ sự miễn dịch nào trong suốt quá trình bò mẹ mang thai, và khả năng hấp thụ của globulin miễn dịch trong sữa đầu có thời gian hạn chế (hình 82).

Hình 82 . Hiệu quả của việc hấp thụ của globulin miễn dịch ở bê

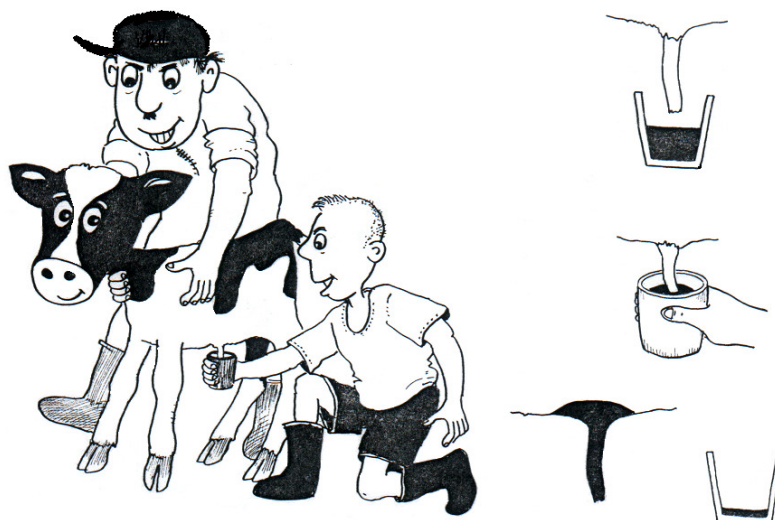
Hiệu quả của hấp thụ globulin miễn dịch



(3) Khử trùng dây rốn (cho 10% dung dịch iốt hoặc thuốc kháng sinh vào trong dây rốn ngay sau khi bê được sinh ra). (Hình 83)

Việc này rất quan trọng để phòng chống sự nhiễm trùng rốn, nếu không xử lý, sẽ là nguyên nhân gây nên nhiễm trùng máu, sau đó gây ra viêm khớp ở bê. Bệnh viêm khớp rất khó để chữa trị. (Hình 84, 85).

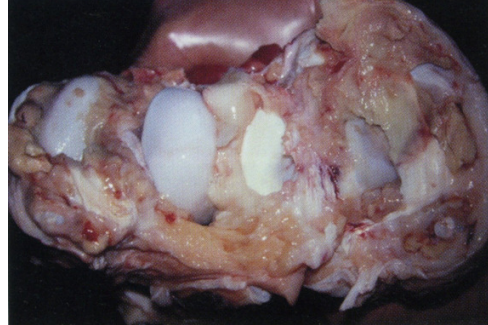
Hình 83.



Hình 84. Viêm đa khớp khớp



Hình 85. Bên trong khớp gối bị viêm đa khớp



Số hiệu bò: _____ Hộ chăn nuôi: _____ Vùng: _____

Ngày		Lịch sử		Ngày đẻ gần nhất (lựa đề) Ngày dẫn tinh gần nhất											
Buồng trống						Tủ cung									
T						P	Kích	P	<1.0	1.0	1.5	2.0	2.5	3.0	3.0<
							cỡ	T	<1.0	1.0	1.5	2.0	2.5	3.0	3.0<
							Độ co giãn								
							Độ đàn hồi								
							Cảm giác bên								
							Khác								
Cách chữa trị, chỉ dẫn															

Số hiệu bò: _____ Hộ chăn nuôi: _____ Vùng: _____

Ngày		Lịch sử		Ngày đẻ gần nhất (lựa đề) Ngày dẫn tinh gần nhất											
Buồng trống						Tủ cung									
T						P	Kích	P	<1.0	1.0	1.5	2.0	2.5	3.0	3.0<
							cỡ	T	<1.0	1.0	1.5	2.0	2.5	3.0	3.0<
							Độ co giãn								
							Độ đàn hồi								
							Cảm giác bên								
							Khác								
Cách chữa trị, chỉ dẫn															

(Có thể copy trang này để sử dụng làm mẫu ghi chép kết quả sờ khám trực tràng)